BẢN TIN HÀNG NGÀY

9 Tháng Tám 2021

Vn-Index - 6 tháng

DÒNG TIỀN LAN TỎA RA NHIỀU NHÓM NGÀNH, ĐÀ TĂNG TIẾP TỤC ĐƯỢC XÁC NHẬN

- Vn-Index đi ngang tăng điểm nhẹ trong phiên sáng, nhưng đã tăng mạnh trong phiên chiều
- Dòng tiền lan tỏa ra rất nhiều nhóm ngành
- Hầu hết cổ phiếu nhóm phân bón đều tăng trần
- Nhóm chứng khoán cũng tăng rất tốt tới 4.73%
- Hầu hết các nhóm khác đều tăng trên 1% như bất động sản, bán lẻ, bảo hiểm, vật liệu xây dựng, xây dựng, logistics, thủy sản, và hàng tiêu dùng
- Số lượng mã tăng điểm gần gấp 3 số mã giảm điểm
- Như vậy, VN-Index đã vượt lên trên tất cả các đường trung bình động MA, và xác nhận xu hướng tăng điểm. Nhà đầu tư có thể chờ đợi mua thêm trong các nhịp điều chỉnh
- Thanh khoản tăng nhẹ: 20.7% cao hơn trung bình 20 phiên, và 0.2% cao hơn ngày giao dịch liền trước
- Khối ngoại đã mua ròng 8 phiên liên tiếp, họ mua nhiều: VHM,FUEVFVND,SSI

Điểm tin hàng ngày

- HPG: tiêu thụ thép xây dựng tăng trở lại nhờ đầu tư công

Sản lượng sản xuất thép thô tháng 7 đạt 700.000 tấn, tăng 70% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng bán hàng các sản phẩm thép đạt 600.000 tấn, tăng 28% so với cùng kỳ năm trước và tăng 5% so với tháng trước. Trong đó, thép xây dựng đạt 363.000 tấn, tăng 58% so với tháng 6 và 21% so với cùng kỳ. Động lực tăng trưởng nhờ các dự án đầu tư công trọng điểm như cầu đường, bệnh viện, sân bay vẫn tiếp tục được thi công. Hoạt động bán hàng ở khu vực phía Bắc tăng 50%, miền Trung tăng 21% so với cùng kỳ năm trước.

Giao dịch trong ngày

	Vn-Index	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,359.9	330.7	89.4
Tăng/giảm (+/-)	18.4	5.2	1.1
Tăng/giảm (%)	1.37%	1.60%	1.26%
Khối lượng giao dịch (triệu cp)	636	137	74
Tổng GTGD (tỷ)	20,598	3,376	1,463
GTGD nđt nước ngoài (tỷ)	131	(14)	(3)
Cổ phiếu tăng giá	271	148	172
Cổ phiếu giảm giá	97	61	76
Cổ phiếu đứng giá	56	74	77
PE*	16.4	16.7	20.2
PB*	2.6	1.9	2.5
Vốn hóa (ngàn tỷ)*	5,078	429	1,231

*: Dữ liệu từ ngày giao dịch liền trước

Mỗi ngày 1 cổ phiếu

Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội - Mã: MBB

Giá cổ phiếu hiện tại	29,900
PE hiện tại	8.0
Vốn hóa (tỷ)	112,027

Tỷ VND		2018A	2019A	2020A	2021F
Doanh thu		19,537	24,650	27,362	30,883
	yoy	40.9%	26.2%	11.0%	12.9%
LNST		6,113	7,823	8,263	9,860
	yoy	73.7%	28.0%	5.6%	19.3%
Tỷ suất LNST		31.3%	31.7%	30.2%	31.9%
EPS		2,672	3,107	2,952	2,610
P/E		11.1	9.5	10.0	11.5

Nguồn: FiinPro

Cập nhật kết quả kinh doanh quý 2/2021: **KHẢ QUAN**

- Thu nhập lãi thuần tăng 49.1% chủ yếu nhờ NIM tăng mạnh 70 điểm cơ bản lên mức rất cao trong hệ thống ngân hàng là 5.4%. NIM tăng nhờ 1) Tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn CASA tăng từ 35.6% lên 39.8%, và 2) Nhiều lần cắt giảm lãi suất huy động trong vòng 1 năm qua. Tín dụng tăng khá thấp là 2.2% qoq và 26.5% yoy; trong khi đó, huy động tăng 4.7% qoq và tăng 33.5% yoy. Do đó, hệ số LDR giảm về còn 96.41%

- Thu nhập dịch vụ tăng khá thấp, chỉ đạt 9%

- Chi phí hoạt động tăng 26.8%, chủ yếu do chi phí về tài sản tăng mạnh 54% chưa rõ lý do

- Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 100%, Tuy nhiên, chất lượng tài sản được cải thiện mạnh mẽ: 1) Tỷ lệ nợ xấu giảm từ 1.09% xuống 0.76%, và 2) Số dư nợ nhóm 5 giảm 59.2%, và tổng số dư nợ nhóm 3,4,5 giảm 22.1% (trong khi tín dụng vẫn tăng trưởng 11% trong năm 2021)

- Do đó, LNST chỉ tăng thấp 14.75%, chủ yếu do trích lập dự phòng tăng mạnh

Chất lượng tài sản

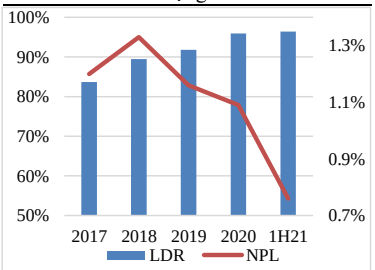

Nguồn: MBB

Phân loại khoản vay

	1H2021	2020
Nhóm 1	326,136	292,627
Nhóm 2	2,479	2,422
Nhóm 3	1,156	890
Nhóm 4	811	974
Nhóm 5	564	1,384
Tổng	**331,147**	**298,297**

Nguồn: MBB

Khuyến cáo: Báo cáo này không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. Các khuyến nghị trong báo cáo này có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư. Các thông tin, dự báo và khuyến nghị trong bản báo cáo này được dựa trên các nguồn tin cậy, tuy nhiên, NHSV không đảm bảo chắc chắn sự chính xác hoàn toàn và đầy đủ của các nguồn thông tin này. NHSV không chịu trách nhiệm đối với các lỗi, thiếu sót, sai sót, sơ suất, không chính xác trong tài liệu này